

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST

Ngày: 08/01/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Thẩm phán:* Bà Thái Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ

*Các Hội thẩm nhân dân* Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Mai Xuân Thường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2025 và ngày 08/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 179/2025/TLST-HS ngày 04/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2025/QĐXXST-HS ngày 10/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Và Xì S**, sinh ngày 03/6/1966 xã TL, tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số; nơi cư trú: bản ML, xã TL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và Vạ C (đã chết) và bà Và Thị C2 (tên gọi khác: Xông Y C3 - đã chết); có vợ Và Thị Xì S2 (tên gọi khác: Thò Y C4) và 07 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2025 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Mai Sỹ L - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Quang Lương và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Ông Lê Văn L2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người phiên dịch:** Ông Lý Bá R – Cán bộ Báo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lô Văn D, sinh năm 1992; Địa chỉ: bản VT, xã TP, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/6/2025, Và Xì S đang đi lấy cỏ trước nhà tại bản Mùòng Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (nay là bản Mùòng Lống, xã Tri Lễ, tỉnh Nghệ An) gặp một người đàn ông (Súá không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi xe máy màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đến đặt vấn đề thuê vận chuyển ma túy hồng phiến từ bản Mùòng Lống, xã Tri Lễ, tỉnh Nghệ An ra đường quốc lộ 16 thuộc bản Tam Tiến, xã Mùòng Quàng, tỉnh Nghệ An sẽ được trả công số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), Súá đồng ý và yêu cầu được trả tiền trước nhưng người này hẹn Và Xì S đến nơi sẽ trả tiền công đầy đủ. Sau đó, người đàn ông này đưa cho Súá 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong chứa ma túy hồng phiến, Súá cầm cho vào túi thổ cẩm màu nâu có các sọc xanh, đỏ, tím vàng đeo vào cổ của mình rồi ngồi phía sau xe máy do người đàn ông này điều khiển ra đường quốc lộ 16, thuộc bản Tam Tiến, xã Mùòng Quàng, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi người đàn ông điều khiển xe máy chở Và Xì S đi đến khu vực quốc lộ 16 thuộc bản Tam Tiến, xã Mùòng Quàng, tỉnh Nghệ An (nay xã Mùòng Quàng, tỉnh Nghệ An) thì bị tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc, Bộ đội Biên phòng yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lợi dụng sơ hở người điều khiển xe máy tăng ga bỏ chạy, Và Xì S bị khống chế và thu giữ vật chứng.

Bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 27/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

*“- Các mẫu vật (ký hiệu từ M1 đến M10) thu giữ của Và Xì S gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén đều có chữ WY thu giữ của Và Xì S có tổng khối lượng 193,675 gam”.*

Về vật chứng thu giữ: 193,675 gam ma túy (Methamphetamine) đã lấy 20,085 gam làm mẫu vật giám định còn lại 173,59 gam; 01 hộp carton dùng để đựng ma túy; 01 túi thổ cẩm màu nâu có các sọc xanh, đỏ, tím, vàng và 01 mũ len màu ghi xám và các gói nilon ban đầu. Vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-NA ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Và Xì S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Và Xì S 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định; 01 hộp carton, 01 túi thổ cẩm, 01 mũ len và các gói nilon.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Lê Văn L2 không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo không biết chữ, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức còn hạn chế, tiền công bị cáo vận chuyển chỉ có 1.000.000 đồng nhưng chưa được nhận tiền. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình là sai nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Không đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo ông Mai Sỹ L trình bày: Căn cứ vào lời khai của bị cáo thể hiện bị cáo đang ở nhà thì có 01 người đàn ông đi xe máy đến rủ thuê bị cáo vận chuyển gói hàng về xã Châu Thôn với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo mới đi được 01 đoạn không xa thì bị bắt. Bị cáo bị bắt theo chuyên án, có tổ phòng chống ma túy, có nhiều ban ngành. Trong toàn bộ quá trình bắt giữ bị cáo không có từ nào truy bắt đối tượng đi cùng bị cáo. Tại sao lại có sơ hở như vậy. Về tội danh, bị cáo có thực hiện hành vi, bị bắt quả tang, khi lấy lời khai bị cáo có sự tham gia của Viện kiểm sát, trợ giúp pháp lý, không bị ép cung, nhục hình, do bị cáo tự nguyện khai. Do bị cáo không biết chữ, nên khai chưa được rõ, trình độ nhận thức của bị cáo hạn chế. Bị cáo đã nhận sai nên đề nghị xác định bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo được người đàn ông thuê vận chuyển ma túy nên bị cáo có vai trò thứ yếu, không đáng kể, phạm tội lần đầu, mù chữ, chưa được hưởng lợi, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phần xét hỏi bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện nhưng bị cáo cho rằng khi được thuê vận chuyển bị cáo không biết đó là hàng gì nhưng tại phần tranh luận bị cáo thừa nhận là bị cáo sai, vi phạm pháp luật và đồng ý với ý kiến tranh luận của những người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo không biết hàng bị cáo vận chuyển là hàng gì nên bị cáo không thành khẩn khai

báo nên Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo. Vụ án chỉ có 01 bị cáo nên không thể xác định bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu nên không áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc, Bộ đội Biên phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Và Xì S thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Mặc dù tại phần xét hỏi bị cáo cho rằng khi được thuê vận chuyển bị cáo không biết đó là hàng gì nhưng tại phần tranh luận bị cáo đã thừa nhận là bị cáo sai, vi phạm pháp luật và đồng ý với ý kiến tranh luận của những người bào chữa. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Bản kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 22/6/2025, tại bản Tam Tiến, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (nay bản Tam Tiến, xã Mường Quàng, tỉnh Nghệ An) Và Xì S đang vận chuyển trái phép 10 (mười) gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 193,675 gam từ bản Mường Lống, xã Tri Lễ, tỉnh Nghệ An đến quốc lộ 16, xã Mường Quàng, tỉnh Nghệ An cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) để lấy 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền công thì bị tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc, Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt quả tang. Theo quy định mới của Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự thì Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được sửa đổi như sau: "*Khoản 4 Điều 250 quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân: a)...; b) Heroine, C, Methamphetamine, ... có khối lượng từ 100 gam trở lên; ...*

Như vậy, so với Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 có lợi hơn cho bị cáo nên được áp dụng trong giai đoạn xét xử vụ án đối với bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Và Xì S về tội “Vận chuyển phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Mặc dù tại phần xét hỏi bị cáo không thừa nhận bị cáo biết hàng bị cáo vận chuyển là ma túy nhưng tại phần tranh luận bị cáo thừa nhận là bị cáo sai, vi phạm pháp luật. Như vậy, cần xác định bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Đối với đề nghị của người bào chữa ông Mai Sỹ L về việc xác định bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Thấy rằng, Vụ án chỉ có 01 bị cáo Và Xì S nên không có đồng phạm, người đàn ông mà bị cáo khai thuê bị cáo vận chuyển ma túy không bắt được. Vì vậy, không có cơ sở xác định bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể nên không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa.

[4] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn thực hiện. Do đó cần buộc bị cáo phải chịu mức án cao nhất của hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian đủ dài, nhằm răn đe bị cáo, cũng như phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- + Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.
- + 01 túi thổ cẩm; 01 mũ len; 01 hộp carton và các gói nilon không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với người đàn ông theo bị cáo khai là người đã thuê vận chuyển ma túy, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ trong vụ án này.

[8] Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án không quy định bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thì được miễn án phí hình sự, do đó không có cơ sở chấp nhận ý kiến của người bào chữa ông Lê Văn L2 về việc miễn án phí cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Và Xì S 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 22/6/2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 173,59 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 hộp carton dùng để chứa ma túy; 01 chiếc túi thổ cẩm; 01 chiếc mũ lông và các gói nilon ban đầu.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Thị hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Và Xì S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Và Xì S được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm - TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Từ**